

Khai thác nguồn lực xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận hiện nay

Nguyễn Thị Hoài Phương*

Nhận ngày 11 tháng 11 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 1 năm 2025.

Tóm tắt: Ngày 08/09/2016, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược quốc gia nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo. Việc khai thác các nguồn lực văn hoá để xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương cụ thể đã được thực hiện ở nhiều tỉnh/thành trên cả nước. Bài viết¹ tập trung khái quát các nguồn lực văn hoá của tỉnh Ninh Thuận và khả năng khai thác các nguồn lực này để xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ hiện nay.

Từ khoá: Nguồn lực văn hoá, di sản văn hoá, công nghiệp văn hoá.

Phân loại ngành: Văn hoá

Abstract: The 1755/QĐ-TTg Decision of the Strategy for Development of Cultural Industries of Vietnam up to 2020 with a vision to 2030 was signed on 8th September 2016 by the Prime Minister. This is the first time that Vietnam has had a national strategy meeting practical requirements of the development of creative and cultural industries. The exploitation of cultural resources to build cultural industries that serve local socio-economic development has been implemented in many provinces/cities. The article focuses on the overview of Ninh Thuận cultural resources and the ability to exploit these resources to build cultural industries with the aim of developing this province's socio-economic status in the current period.

Keywords: Cultural resources, cultural heritage, cultural industry.

Subject classification: Culture

1. Mở đầu

Ninh Thuận là một tỉnh duyên hải cực Nam Trung Bộ, ở ngã ba đường ra Bắc vào Nam và lên Tây Nguyên. Tỉnh Ninh Thuận không chỉ có vị trí chiến lược quan trọng cả về chính trị, kinh tế mà còn là vùng đất rực rỡ với nhiều màu sắc văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc. Trong quá trình tụ cư xen kẽ với nhau lâu đời, cộng đồng các dân tộc ấy cùng góp phần tạo nên vùng đất Ninh Thuận đa sắc màu văn hóa, bức tranh văn hóa ở Ninh Thuận là giá trị đặc sắc, mang đậm nét đặc trưng riêng. Theo Báo cáo của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận, tính đến năm 2023, tỉnh có 02 di sản văn hoá UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể, 239 di sản được đưa vào danh mục kiểm kê, bao gồm cả di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, nhiều di sản đã được xếp hạng ở các cấp (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024).

Ngày 08/09/2016, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: phuongnguyenhoai.ls@gmail.com

¹ Bài viết là sản phẩm của Đề tài khoa học Địa chí Ninh Thuận do TS. Đinh Đức Tiến (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) làm chủ nhiệm.

đến năm 2030. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược quốc gia nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo. Với nguồn lực văn hoá phong phú, đa dạng, có tiềm năng, khả năng khai thác, phát huy giá trị của nguồn lực trong chiến lược xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá, để mang lại những lợi ích về kinh tế - văn hoá - xã hội của tỉnh Ninh Thuận trong đời sống hiện nay là một việc làm cần thiết/cấp thiết.

Các nghiên cứu về nguồn lực văn hoá của Ninh Thuận đã được các tác giả như Phạm Hồng Mạnh, Vũ Diệu Trung, Mai Linh... nhắc đến trong các bài viết Du lịch Ninh Thuận trong liên kết phát triển vùng Nam Trung Bộ (Mai Linh, Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 9/2007); Vai trò của văn hoá trong sự phát triển bền vững tỉnh Ninh Thuận (Vũ Diệu Trung, Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật, số 461, tháng 5/2021); Nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch biển: Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Ninh Thuận (Phạm Hồng Mạnh, Nguyễn Văn Ngọc, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2022)... Tuy nhiên, trước đó, có một khối lượng các công trình nghiên cứu rất lớn về lịch sử - văn hoá vùng đất Ninh Thuận như: Chùa Ninh Thuận (Thông Thanh Khánh, Nxb. Tổng hợp, 2000); Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (1930-1975) (Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011); Lịch sử truyền thống phụ nữ Ninh Thuận (1930 -2015) (Lê Thị Hậu, Nguyễn Thị Lý, Lê Duy Hoàn, 2021)... đặc biệt là các công trình nghiên cứu về văn hoá Chăm, văn hoá Raglai như: Nghi lễ vòng đời của người Chăm Ahiêr ở Ninh Thuận (Phan Quốc Anh, Nxb. Văn hóa dân tộc, 2006); Po Anai Tang - Di tích, lễ hội của người Raglai (Hải Liên, Nxb. Dân trí, 2010); Thành cổ Chămpa những dấu ấn của thời gian (Ngô Văn Doanh, Nxb. Thế giới, 2011); Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa (Sakaya, Nxb. Trí thức, 2013)... đã phục dựng lên bức tranh đời sống văn hoá phong phú, đa dạng của tỉnh Ninh Thuận trong những thập niên qua.

Bài viết này sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành, trong đó tập trung vào phương pháp ngành văn hoá học kết hợp với phương pháp nghiên cứu khu vực học, đồng thời kết hợp với hoạt động khảo sát, điền dã tại các di tích (đặc biệt là các di tích cấp Quốc gia đặc biệt, di tích cấp Quốc gia), làng nghề (tiêu biểu như gốm Bàu Trúc, dệt Mỹ Nghiệp), các khu du lịch (Vĩnh Hy, Cà Ná, Nam Cương...), lễ hội (của người Chăm, Raglai, người Việt)... để thống kê, phân tích các nguồn lực văn hoá của tỉnh Ninh Thuận, xác định khả năng xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá tại địa phương.

2. Các nguồn lực văn hoá của tỉnh Ninh Thuận

Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến nay, Ninh Thuận có 239 di tích, trong số này, 75 di sản văn hóa đã được lập hồ sơ và xếp hạng ở các cấp khác nhau (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024).

Trước hết, Ninh Thuận có 2 di sản văn hoá được Tổ chức Khoa học, Giáo dục và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) ghi danh (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024).

Ninh Thuận thuộc địa bàn các tỉnh có “Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ” (di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại) và Ninh Thuận cũng là địa phương trực tiếp lưu giữ, bảo tồn “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm” (di sản văn hoá phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp).

Ở cấp quốc gia, Ninh Thuận có 2 di tích quốc gia đặc biệt là tháp Hòa Lai và tháp Po Klong Garai, cùng với 18 di tích quốc gia, trong đó bao gồm các công trình lịch sử và kiến trúc nổi tiếng như: tháp Po Rome, đình Vạn Phước, đình Đắc Nhơn, đình Dư Khánh,

đình Văn Sơn, đình Thuận Hòa, đình Khánh Nhơn, miếu Xóm Bánh, đình Tấn Lộc, Chùa Ông và đình Tri Thủy... (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024).

Ở cấp tỉnh, Ninh Thuận có 53 di tích và di sản văn hoá được xếp hạng, bao gồm các di tích lịch sử cách mạng, đình, đền và lăng miếu, tạo nên bức tranh di sản phong phú và đa dạng của Ninh Thuận (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024). Ngoài ra, còn có các di tích khác đã được đưa vào danh sách kiểm kê.

Ninh Thuận hiện có 4 hiện vật được công nhận là bảo vật quốc gia gồm: Bia Hoà Lai, phù điêu Vua Po Rome, bia Phước Thiện và tượng thờ Vua Po Klong Garai (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024).

Như vậy, về di sản văn hoá vật thể, trước hết và nổi bật, Ninh Thuận có một nguồn lực di sản văn hoá khá lớn gắn liền với lịch sử - văn hoá của người Chăm, trong đó có nhiều di tích - di vật có liên quan, hệ thống với nhau, như tháp Po Klong Garai (di tích cấp Quốc gia đặc biệt) và tượng thờ vua Po Klong Garai (bảo vật quốc gia); cụm tháp Hoà Lai (di tích cấp Quốc gia đặc biệt) và bia Hoà Lai (bảo vật quốc gia), tháp Po Rome (di tích cấp Quốc gia) và phù điêu vua Po Rome (bảo vật quốc gia) và nhiều công trình, hiện vật khác gắn với cộng đồng người Chăm ở Ninh Thuận. Xin được khái lược qua về hai trong số rất nhiều nhóm di tích - di vật đặc sắc của văn hoá Chăm ở Ninh Thuận, đó là tháp - tượng thờ vua Po Klong Garai và cụm tháp - bia Hoà Lai.

Tháp Po Klong Garai nằm trên đồi Trầu, thuộc phường Đô Vinh, cách trung tâm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm 9km về hướng Tây Bắc, được xây dựng vào thời vua Shihavaman (thường được gọi là vua Chế Mân) để thờ vua Po Klong Garai, nhà vua đã có nhiều công lớn đối với dân tộc Chăm, nhất là trên lĩnh vực thủy lợi (đập Nha Trinh, đập Sông Cấm ở phía Tây Phan Rang). Hơn thế nữa, dưới triều vua Po Klong Garai vị trị, đất nước Champa được hưng thịnh, đời sống nhân dân được no ấm. Tháp Po Klong Garai là một tổng thể gồm ba tháp: tháp chính cao, tháp cổng và tháp lửa. Công trình này được xem là tâm điểm rực rỡ nhất của nền văn minh Chăm, được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng là di tích kiến trúc nghệ thuật năm 1979. Cùng với tháp Po Klong Garai còn có bảo vật quốc gia là tượng thờ Vua Po Klong Garai có niên đại khoảng thế kỷ XVI-XVII, được thờ tại tháp Po Klong Garai. Tượng thờ Vua Po Klong Garai là tác phẩm điêu khắc cổ quý hiếm, thể hiện hình ảnh Thần - Vua rất đặc biệt trong nghệ thuật cổ Champa. Tượng được tạo tác thành một phù điêu bán tượng tròn nổi trên một trụ đá, được đục, chạm trổ cẩn trọng, khéo léo trên chất liệu đá thể hiện tính mỹ thuật cao, tay nghề tinh xảo và cũng thật độc đáo về hình tượng Mukhalinga nhưng không có đầu thần Shiva mà thay vào đó là tượng vua gắn vào Linga - một hình ảnh trừu tượng của một vị thần tối cao là thần Shiva tượng trưng cho sự hủy diệt, huyền ảo, uy quyền và bất diệt, cùng hình ảnh vị vua oai nghiêm đầy sáng tạo trong điều hành đất nước và chăm lo cho hạnh phúc của muôn dân. Đó sự kết hợp phong cách độc đáo giữa tinh thần tôn giáo Ấn Độ và tư duy tín ngưỡng bản địa, thể hiện vương quyền và thần quyền nhất thể. Tượng thờ Vua Po Klong Garai đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 73/QĐ-TTg công nhận là Bảo vật Quốc gia (đợt 12, năm 2023) vào ngày 18/01/2024.

Tương tự như vậy với Tháp Hoà Lai và bia Hoà Lai. Tháp Hoà Lai là một phức hợp kiến trúc với 3 cụm tháp chính và nhiều tháp phụ vây quanh, xây dựng chủ yếu trong khoảng thế kỷ thứ VII-IX, gắn với tên tuổi của vua Satyavarman - vị vua trị vì Champa từ năm 774-784, người đã có nhiều công lao đối với cư dân Champa đương thời. Ở đây có bia Hoà Lai còn

khá nguyên vẹn, được khắc bởi ba mặt bằng chữ Phạn (Sanskrit), nội dung ghi lại là căn cứ để xem xét lịch sử xây dựng các tháp ở Hòa Lai, lịch sử triều đại, lịch sử tín ngưỡng tôn giáo trên vùng đất Panduranga thời kỳ Hoàn Vương. Bia Hòa Lai là hiện vật gốc độc bản, có giá trị đặc biệt về lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật và điều khắc tiêu biểu của nền văn hóa Chăm. Bia Hòa Lai đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2283/QĐ-TTg công nhận là Bảo vật Quốc gia (đợt 9, năm 2020) vào ngày 31/12/2020.

Bên cạnh đó là các công trình, kiến trúc, di sản văn hoá của cộng đồng người Việt, người Raglai và nhiều tộc người khác góp phần tô điểm cho bức tranh văn hoá ở Ninh Thuận thêm đa sắc, đa diện. Xin được điểm qua về 2 ngôi đình nổi tiếng của tỉnh Ninh Thuận là đình Vạn Phước và đình Tấn Lộc như một nét riêng, đại diện cho di sản văn hoá - tín ngưỡng thờ Thành hoàng của cộng đồng người Việt ở nơi đây.

Đình Vạn Phước cũng là một công trình được xây dựng cách đây hàng trăm năm, phong cách kiến trúc hiện tại mang dấu ấn thời Nguyễn từ thời vua Tự Đức và Khải Định cho đến hôm nay. Đình được chạm khắc tinh xảo với hoa văn tứ linh: long, lân, qui, phụng trên các điện mái, kèo cột, rường xà, tranh thờ. Hằng năm, đình mở hội vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch để tưởng nhớ về những bậc tổ tiên đã có công khai hoang vùng đất này. Dưới thời Pháp thuộc, đình Vạn Phước gắn liền với những hoạt động đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân Ninh Thuận. Năm 1999, Bộ Văn hóa Thông tin đã công nhận là di tích lịch sử văn hóa quốc gia.

Đình Tấn Lộc hay thường gọi là đình Dinh Thủy, là một công trình kiến trúc gỗ được xây dựng từ thời nhà Nguyễn, thờ thần Thành hoàng, Thiên Y A Na và Chưông Thái Giám Bạch Mã. Đình là một quần thể gồm nhiều ngôi nhà Tứ trụ ghép lại, được trang trí, chạm trổ tinh xảo với các chủ đề tứ linh, bát bửu... Hằng năm, thôn Tấn Lộc tổ chức đại lễ vào dịp xuân tế (tháng 2 âm lịch) và làm trung lễ vào dịp thu tế (vào tháng 8 âm lịch). Đình Tấn Lộc đã được Bộ Văn hóa Thông tin xếp hạng di tích cấp quốc gia vào năm 2005.

Về di sản văn hoá phi vật thể, Ninh Thuận có 2 di sản văn hoá được UNESCO ghi danh, 05 di sản được đưa vào Danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, gồm: Lễ hội Katê của người Chăm, Lễ bỏ mả của người Raglai, Lễ Cầu ngư của ngư dân ven biển, Nghi lễ đầu năm của người Chăm làng Bình Nghĩa và Lễ Ăn mừng đầu lúa mới của người Raglai xã Phước Hà (Thuận Nam) (Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận, 2024). Xin được khái lược qua về một số di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu của Ninh Thuận, đó là 02 di sản được UNESCO ghi danh và 02 di sản của người Raglai cho thấy sự phong phú, đa dạng nguồn tài nguyên văn hoá phi vật thể của vùng đất này.

Đờn ca tài tử là loại hình nghệ thuật dân gian đặc trưng của vùng Nam Bộ. Trong đó, Ninh Thuận là một trong 21 tỉnh có nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận là di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại vào ngày 05/12/2013. Tính đến nay, tỉnh Ninh Thuận có 05 câu lạc bộ đờn ca tài tử với gần 70 thành viên thường xuyên biểu diễn (Nguyễn Trung, 2025). Nhiều nghệ nhân như Văn Hai, Huỳnh Thân, Hoàng Đỗ, Thanh Thao... đã sáng tác hàng trăm tác phẩm ca ngợi đất nước, Đảng, Bác Hồ, quê hương, con người Ninh Thuận; biểu diễn phục vụ nhân dân, du khách cũng như tham gia các sự kiện liên quan về văn hóa nghệ thuật dân tộc; tham gia liên hoan, hội thi, hội diễn trong và ngoài tỉnh. Sinh hoạt văn hoá đờn ca tài tử đã được các nghệ nhân đi trước truyền cho các thành viên, thế hệ trẻ đi sau, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa tinh thần và sức sáng tạo của nhân dân, qua đó

phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật đòn ca tài tử tại địa phương.

Làng gốm Chăm Bàu Trúc nằm cạnh quốc lộ 1A thuộc thị trấn Phước Dân - Ninh Phước, cách Tp. Phan Rang - Tháp Chàm khoảng 9km. Gốm Chăm Bàu Trúc được làm theo thủ công truyền thống là không cần bàn xoay, thao tác bằng tay và nung ngoài lò thiên. Và để tạo ra một sản phẩm gốm phải trải qua các công đoạn như: Khâu chuẩn bị đất làm gốm; kỹ thuật tạo dáng gốm: nặn hình, chà láng gốm, trang trí hoa văn; phơi gốm; nung gốm. Điều làm nên sự khác biệt của nghệ thuật làm gốm ở làng Bàu Trúc là cách làm gốm không sử dụng đến thiết bị bàn xoay, bằng đôi bàn tay tài hoa của người phụ nữ Chăm mỗi sản phẩm gốm được ra lò, nó luôn là độc bản, mang một vẻ đẹp riêng, mộc mạc và giản dị, tùy vào cảm xúc nhất thời của người thợ nặn gốm. Hoa văn trên sản phẩm của làng gốm Bàu Trúc vốn là những hình ảnh dân dã, mang đậm nét đời thường, gần gũi. Nghệ thuật làm gốm Bàu Trúc là di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng riêng có của người Chăm nói chung, làng Chăm Bàu Trúc nói riêng. Nghệ thuật làm gốm Chăm Bàu Trúc đã vinh dự được UNESCO chính thức ghi danh vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp vào năm 2022.

Lễ Bỏ mả của người Raglai với mục đích tiễn đưa người chết về với thế giới bên kia, thể hiện tình cảm, trách nhiệm của người sống đối với người chết, sự đền ơn đáp nghĩa công lao ông bà, báo hiếu cha mẹ, biểu hiện tình làng nghĩa xóm gắn kết bền chặt. Lễ Bỏ mả của người Raglai (xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận) được công nhận đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào ngày 30/10/2018.

Lễ ăn mừng đầu lúa mới là một lễ nghi nông nghiệp nương rẫy, đánh dấu giai đoạn kết thúc của một chu kỳ sản xuất trong một năm, trả ơn nghĩa đền cho ông bà tổ tiên, cho các vị thần linh đã phù hộ, độ trì, ban phước lành cho cuộc sống được an yên, cho mùa màng được bội thu và là dịp để bà con dòng tộc tụ hội về gặp mặt, thăm hỏi nhau, hóa giải những mâu thuẫn, ơn oán trong gia tộc. Lễ ăn mừng đầu lúa mới của người Raglai (xã Phước Hà, Thuận Nam, Ninh Thuận) được công nhận đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia vào ngày 02/02/2023.

Ngoài các di tích, di sản đã được xếp hạng và công nhận ở các cấp, Ninh Thuận còn có hệ thống các lễ nghi, phong tục tập quán, nghề thủ công truyền thống, văn học nghệ thuật dân gian của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh đều là vốn quý về văn hóa, tô đậm thêm bức tranh văn hóa nhiều màu sắc của tỉnh Ninh Thuận.

3. Xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận hiện nay

Quan điểm về phát triển công nghiệp văn hoá được hình thành và khẳng định trong Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước xác định: “Phát triển công nghiệp văn hoá nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hoá Việt Nam; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hoá, góp phần quảng bá văn hoá Việt Nam ra thế giới. Có cơ chế khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hoá. Tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội phát triển. Đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để xây dựng, phát triển thị trường văn hoá và công nghiệp văn hoá”.

Ngày 08/09/2016, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1755/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một chiến lược quốc gia nhằm đáp ứng các yêu cầu thực tiễn về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sáng tạo.

Công nghiệp văn hoá được hiểu là “các ngành công nghiệp kết hợp sự sáng tạo, sản xuất và khai thác các nội dung có bản chất phi vật thể và văn hoá” (Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu, 2014: 9). Có thể thấy, các ngành công nghiệp văn hoá có sự kết hợp chặt chẽ giữa văn hoá, nghệ thuật, kinh tế và công nghệ; và phạm vi của các ngành công nghiệp văn hoá rất rộng: từ những ngành mang tính “truyền thống” như văn hoá dân gian, thủ công, lễ hội, văn học, hội hoạ, nghệ thuật biểu diễn... đến các ngành mang nặng tính công nghệ như điện ảnh, truyền thông, phim hoạt hình kỹ thuật số, trò chơi điện tử và các ngành thiên về dịch vụ, thương mại như kiến trúc và quảng cáo (Thủ tướng chính phủ, 2016). Như vậy, các ngành công nghiệp văn hoá được xây dựng trên cơ sở khai thác các giá trị văn hoá của tộc người/dân tộc để biến thành những sản phẩm văn hoá có thể lưu thông, mua bán trên thị trường, mang lại những giá trị kinh tế và văn hoá - xã hội.

Việc ban hành Chiến lược đã tạo ra sự chuyển biến tích cực và đổi mới đối với các ngành công nghiệp văn hóa (CNVH). Năm 2022, các ngành CNVH Việt Nam bước đầu đạt được một số kết quả đáng khích lệ, đóng góp ước đạt 4,04% đối với GDP, tạo 1 triệu việc làm cho xã hội (Nguyễn Thị Thu Phương, 2024). Doanh thu xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ văn hóa, số lượng doanh nghiệp và các không gian văn hóa, trung tâm sáng tạo, thành phố sáng tạo trong mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong cả nước tăng lên. Nhiều sản phẩm, dịch vụ sự kiện, chương trình văn hóa nghệ thuật đã thể hiện sống động bản sắc, tinh thần sáng tạo Việt Nam, góp phần phát huy sức mạnh mềm văn hóa trong hội nhập quốc tế (Nguyễn Thị Thu Phương, 2024).

Như vậy, các ngành công nghiệp văn hóa và sáng tạo ở Việt Nam xác định bao gồm 12 lĩnh vực: Quảng cáo, Kiến trúc, Phần mềm và các trò chơi giải trí, Thủ công mỹ nghệ, Thiết kế, Điện ảnh, Xuất bản, Thời trang, Nghệ thuật biểu diễn, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Truyền hình và Phát thanh; Du lịch văn hóa. Ninh Thuận với tiềm năng và nguồn lực di sản văn hoá phong phú có thể hướng tới xây dựng những ngành công nghiệp văn hoá như: Du lịch văn hoá, Thủ công mỹ nghệ, Nghệ thuật biểu diễn, Kiến trúc, Điện ảnh... theo định hướng có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp.

Ví dụ như với lĩnh vực du lịch văn hoá, hiện tại hoạt động này mới chỉ khai thác các di sản văn hoá đã có (như hệ thống đền tháp, đình chùa...) mà thiếu các liên kết giữa các cụm di tích với di vật (như trường hợp của Tháp và Tượng vua Po Klong Garai, Tháp và Bia Hoà Lai...) hay giữa các cụm di tích với di tích (như xây dựng một hệ thống tour đền tháp Champa theo chủ đề thời gian/không gian hay xây dựng hệ thống tour kết hợp đền tháp Champa với đình chùa người Việt). Di sản nếu chỉ khai thác “thô”, đơn giản sẽ kém hấp dẫn, khó níu chân được du khách, cần có những hoạt động, dịch vụ, xây dựng thành “ngành công nghiệp”. Như ở khu vực tháp Po Klong Garai có thể mở các show trình diễn nghệ thuật (trình diễn nghệ thuật múa hát của người Chăm, trình diễn hoặc xây dựng pano, tranh vẽ tái hiện về cuộc đời và công trạng của nhà vua...) hoặc xung quanh khu di tích có các dịch vụ giới thiệu ẩm thực địa phương, giới thiệu các mặt hàng thủ công mỹ nghệ - dệt, gốm...). Ở khu vực tháp Hoà Lai có thể có bản dịch bia Hoà Lai hoặc tổ chức các hoạt động trình diễn, tái hiện về nhà vua Satyavarman và việc dựng bia Hoà Lai...

Hoặc ngành du lịch văn hoá có thể kết hợp khai thác kết hợp di tích với các lễ hội (theo mùa, theo năm) để xây dựng các hoạt động du lịch văn hoá gắn với các lễ hội theo địa phương, theo tộc người (người Việt, người Chăm, người Raglai...), hướng tới xây dựng du lịch tâm linh tại địa phương.

Hoặc ngành du lịch văn hoá có thể kết hợp khai thác di sản văn hoá UNESCO như biểu diễn đờn ca tài tử, các trưng bày, triển lãm về nghệ nhân, tác phẩm, xây dựng không gian đờn ca tài tử để các câu lạc bộ có cơ sở hoạt động cũng như truyền dạy cho các thế hệ tiếp sau. Có thể kết nối với các không gian đờn ca tài tử khác trong nước.

Hoặc với lĩnh vực Thủ công mỹ nghệ, có thể xây dựng các tour du lịch trải nghiệm tới các làng nghề, du khách có thể tham gia trải nghiệm đời sống tại làng nghề, trải nghiệm làm sản phẩm, tổ chức các cuộc thi thiết kế và quảng bá sản phẩm...

Với các ngành công nghiệp văn hoá khác như: Quảng cáo, Phần mềm và các trò chơi giải trí, Thiết kế, Điện ảnh, Xuất bản, Thời trang... sẽ tiếp tục được thực hiện từng bước, như lĩnh vực Phần mềm và trò chơi giải trí có thể xây dựng những phần mềm tìm hiểu về đời sống văn hoá của các tộc người, xây dựng game về thiết kế, kiến trúc, game về đua xe trên cát...

Với những nỗ lực đổi mới căn bản, toàn diện, năm 2023, Ninh Thuận là một trong những địa phương có mức tăng trưởng ngành du lịch nhanh nhất khu vực duyên hải Nam Trung Bộ. Trong đó, Ninh Thuận tập trung vào du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng cao cấp (dọc theo bãi biển từ Bình Tiên đến Cà Ná); sản phẩm du lịch đa dạng (nghỉ dưỡng, trải nghiệm, sinh thái, tâm linh...) tập trung tại vịnh Vĩnh Hy, Hang Rái và biển Ninh Chữ - Bình Sơn; trải nghiệm hoạt động thể thao mạo hiểm, giải trí như lướt ván diều (khu vực biển Mỹ Hòa); đua xe trên cát (đồi cát Nam Cương, Mũi Dinh), khai thác sân golf tại Nara Bình Tiên Golf & Beach Resort,... được du khách quốc tế chọn là điểm đến ưa thích, giới truyền thông và các hãng lữ hành trong nước đánh giá cao. Ngoài ra, việc phát triển và mở rộng mới dịch vụ và sản phẩm tại các vườn nho Xã Nhơn Sơn, Phước Thuận, Thái An; tại tháp Po Klong Garai, làng sen Mỹ Nghiệp, làng bích họa Hòn Thiên, Khu du lịch sinh thái cộng đồng Núi Chúa Láng Me, đồng cừu An Hòa... tạo ra nhiều trải nghiệm thú vị cho du khách, tạo sức lan tỏa, quảng bá hình ảnh Ninh Thuận tới bạn bè trong nước và quốc tế.

Gần đây nhất, ngày 7/1/2025, Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận tổ chức Hội thảo “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Ninh Thuận đáp ứng yêu cầu phát triển năng động, nhanh, bền vững trong thời kỳ mới”; xác định trong kỷ nguyên mới, văn hóa chính là động lực phát triển bền vững của đất nước nói chung và Ninh Thuận nói riêng, vì thế tập trung vào bảo tồn, đổi mới, sáng tạo và hội nhập văn hóa sẽ giúp địa phương không chỉ giữ gìn được bản sắc văn hóa đặc sắc của dân tộc mà còn vươn mình ra thế giới. Những nỗ lực này sẽ góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giàu bản sắc và đầy sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của kỷ nguyên mới.

Thực hiện chiến lược xây dựng các ngành công nghiệp văn hoá trong thời gian tới, tỉnh Ninh Thuận tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện: Khuyến khích phối hợp đầu tư kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; Tiếp tục đẩy nhanh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh... đáp ứng nhu cầu phát triển du lịch; Phối hợp xúc tiến quảng bá điểm đến, xây dựng thương hiệu du lịch thông qua việc quảng bá hình ảnh du lịch của tỉnh; xây dựng các chương trình (tour) du lịch điển hình; kết nối các sự kiện, lễ hội của tỉnh với các địa phương để tạo ra chuỗi sự kiện du lịch thu hút và tận dụng tối đa các nguồn khách; Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở Trung ương, với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, hàng không, doanh nghiệp lữ hành lớn để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch của huyện đến khách du lịch trong nước và ngoài nước; Tiếp tục

tăng cường đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống các dân tộc trong tinh kết hợp với các loại hình nghệ thuật đương đại, tạo ra nhiều tác phẩm đặc trưng, độc đáo của văn hóa địa phương và mang tính chuyên nghiệp; Quy hoạch và xây dựng các công trình mỹ thuật công cộng, phục vụ dân sinh cảnh quan kiến trúc có giá trị thẩm mỹ và bản sắc dân tộc; phát triển mỹ thuật công nghiệp, mỹ thuật ứng dụng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường; Tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh...

4. Kết luận

Công nghiệp văn hóa trong kỷ nguyên mới cần phải có sự phát triển mạnh hơn giai đoạn trước. Muốn vậy, cần thực sự khơi thông nguồn lực thông qua hợp tác công tư, thúc đẩy đầu tư, tài trợ cho văn hóa, và chính sách giảm thuế trong lĩnh vực văn hóa, lĩnh vực vốn rất cần sự nâng đỡ và thúc đẩy của xã hội để tạo nên những giá trị vô hình, hữu hình quý giá liên quan đến sự tồn vong của dân tộc.

Công nghiệp văn hóa chính là khâu đột phá trong phát triển văn hóa. Khi phát triển công nghiệp văn hoá tức là xem văn hoá như một tài sản, nguồn lực to lớn của địa phương. Khi văn hoá phát triển thì các lĩnh vực khác cũng sẽ phát triển và có lợi ích như chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ... Phát triển công nghiệp văn hoá cũng sẽ bảo đảm gắn kết được văn hoá và kinh tế, đem lại giá trị gia tăng cho các sản phẩm làng nghề, thủ công mỹ nghệ, ẩm thực, thời trang, du lịch... Phát triển công nghiệp văn hoá cũng bảo đảm được câu chuyện chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu mới nhất của cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với nhiều ngành, lĩnh vực...

Những sản phẩm tích hợp sáng tạo ở nhiều địa phương trong cả nước (như ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh...) đã góp phần làm thay đổi nhận thức về việc “giới trẻ quay lưng với văn hóa” và làm đậm hơn thực tế là giới trẻ đang có nhiều nỗ lực làm thức dậy văn hoá truyền thống, củng cố các giá trị văn hoá truyền thống theo một cách tích cực, đáng ghi nhận.

Trong kỷ nguyên mới, văn hóa chính là động lực phát triển của đất nước nói chung và Ninh Thuận nói riêng. Các giải pháp tập trung vào bảo tồn, đổi mới, sáng tạo và hội nhập văn hóa sẽ giúp địa phương không chỉ giữ gìn được bản sắc văn hóa đặc sắc của dân tộc mà còn vươn mình ra thế giới. Những nỗ lực này sẽ góp phần xây dựng một xã hội văn minh, giàu bản sắc và đầy sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của kỷ nguyên mới.

Tài liệu tham khảo

Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Thuận. (10/6/2024). Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Long Biên làm việc với Đoàn công tác Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia. ninhthuan.gov.vn/portal/pages/print.aspx?p=40279

Ngô Văn Doanh. (2011). *Thành cổ Chăm pa những dấu ấn của thời gian*. Nxb. Thế giới.

Nguyễn Thị Thu Phương. (2024). *Báo cáo đề dẫn*. Trong Kỷ yếu Hội thảo *Tham vấn Đề án Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam*, Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia phối hợp với Cục bản quyền tác giả tổ chức tháng 7/2024.

Nguyễn Trung. (10/02/2025). Ninh Thuận phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể. *Báo Nhân dân*. <https://nhandan.vn/ninh-thuan-phat-huy-gia-tri-di-san-van-hoa-phi-vat-the-post856874.html>

Phạm Bích Huyền, Đặng Hoài Thu. (2014). *Các ngành công nghiệp văn hoá*, Nxb. Lao động.

Thủ tướng Chính phủ. (2016). *Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*. <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2016/09/1755.signed.pdf>